

Bản án số: 69/2026/ HS -ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- LÀO CAI**

Thành phần hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Bà Vũ Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 26/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 04/9/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn Th, sinh năm 1986 (không xác định được ngày, tháng sinh). Căn cước công dân số 010086006237. Nơi sinh tại xã BH, tỉnh L C. Nơi cư trú: Thôn KhD, xã BH, tỉnh LC. Nơi ở hiện tại, xã Ph Th, thành phố Đ N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Đảng phái: Không; Con ông Triệu Văn C (đã chết), con bà Bàn Thị T. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/20226 đến ngày 25/6/2026, hiện đang bị tạm giam từ ngày 25/6/2026 tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/11/1969.

Căn cước công dân số 025169013155. Giới tính: Nữ.

Địa chỉ: Thôn B M, xã B H, tỉnh L C. Vắng mặt, có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Văn Thay, sinh ngày 18/5/1992. Căn cước công dân số 010092000447. Giới tính: Nam.

Địa chỉ: Thôn KhD, xã BH, tỉnh LC. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lý Văn Q, sinh năm 1976; Bàn Văn Kh, sinh năm 1994; Chị Triệu Thị Ch, sinh năm 1987 Đều có địa chỉ: Thôn B M, xã B H, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

- Ông Bàn Văn Ng, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn Mai Ủ, xã BH, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

- Trần Huy Hoàng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Như Đ, xã TrTh, tỉnh N B. Vắng mặt không có lý do.

-Anh Đặng Văn C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn ThD, xã LG, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2012, Triệu Văn Th đến nhà ông Bàn Văn Hàng (sinh năm 1962) ở thôn KhD, xã BH, tỉnh LC ăn cơm, uống rượu. Do có mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa ông Bàn Văn Hàng và ông Bàn Văn Ng (sinh năm 1960, trú tại thôn Mai Ủ, xã Bảo Hà) trên khu đất mảnh công nhân của Công ty Cổ Phần xây lắp Thành An đang dựng lán Thộc thôn Bản Mai, xã Bảo Hà nên ông Hàng muốn nhờ Th và những người uống rượu cùng đi đến khu lán công nhân lấy tiền Thê đất, không cho ông Ng lấy tiền, Th Đ ý. Khi đi ông Hàng bảo “ra đánh cho nó một trận, lấy tiền về đây, tội đâu bố chịu”. Khoảng 20 giờ 00 phút, khi nhóm của Th đi đến khu vực cách lán công nhân khoảng 100 mét thì Th nhìn thấy 01 xe mô tô do anh Trần Huy Hoàng (sinh năm 1983, trú tại thôn Như Đ, xã TrTh, tỉnh N B) điều khiển chở theo anh Trần Anh Đức đều là công nhân công ty Thành An và ở tại lán Thê trên đất nhà ông Ng. Th đi đến sát vào mặt Hoàng rồi hỏi “bọn mày ở đây”, Hoàng trả lời là công nhân làm ở lán công trường Thê đất nhà ông Ng. Biết là công nhân ở lán Thê nhà ông Ng nên Th cùng một số người lao đến dùng tay chân đánh, đá vào người Hoàng còn anh Đức bỏ chạy được. Sau đó Hoàng vùng dậy và bỏ chạy về phía lán dựng trên đất nhà ông Ng, vừa đi Hoàng vừa hô “chú Lục ơi cứu cháu với”. Th cho rằng Hoàng đã đập trúng người mình và làm rơi điện thoại nên đã nhặt 02 viên gạch ở ven đường đuổi theo Hoàng về lán công trường ném nhưng không trúng. Th đuổi theo Hoàng vào trong lán, thấy Hoàng đang ngồi trên phản gỗ tay ôm đầu, Th dùng tay chân đánh vào người Hoàng thì được ông Ng, ông Cao Đình Lục (sinh năm 1959) và vợ là bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1969, trú tại thôn KhD, xã BH, tỉnh LC) can ngăn. Do vẫn còn bức tức nên Th chạy ra ngoài đường đi vào bếp nhà chị Triệu Thị Ch (sinh năm 1987, trú tại thôn Bản Mai, xã Bảo Hà) lấy 01 con dao cán gỗ, loại dao 01 lưỡi sắc, mũi bằng rồi quay lại lán. Ông Lục, bà Th, ông Ng thấy Th cầm dao nên đã can ngăn nhưng Th đã kịp đứng trên phản gỗ phía sau Hoàng, tay trái Th cầm vào cổ áo của Hoàng kéo về phía mình, tay phải Th cầm dao gỗ phần bản dao vào vùng đầu, mang tai của Hoàng khoảng 3- 4 phút thì được mọi người can ngăn. Tiếp theo có anh Lý Văn Q (sinh năm 1976, trú tại thôn B M, xã B H, tỉnh L C) đi vào trong lán can ngăn và lấy con dao từ tay Th ném xuống rãnh nước ở cạnh lán. Do được mọi người can ngăn nên Hoàng đã đi ra phía cửa sau của lán ở và trốn sang nhà ông Ng. Ông Lục giới thiệu với Th mình là chủ lán rồi nói với Th “Có gì từ từ nói chuyện”. Th biết ông Lục, bà Th là chủ lán và là người Thê đất nhà ông Ng nên đã nảy sinh ý định yêu C ông Lục, bà Th trả 3.500.000 Đ gồm 3.000.000 Đ tiền ông Hàng nhờ đòi giúp tiền Thê đất và 500.000 Đ tiền đền chiếc điện thoại bị rơi. Th hỏi “thằng nào là chủ ở đây”. Ông Lục nói “chủ đây, có vấn đề chú cháu mình nói chuyện”. Th lấy lý do Hoàng làm rơi điện thoại của Th nên yêu C ông Lục, bà Th trả 3.500.000 Đ cho

Th, Th nói “phải trả tao ba triệu rưỡi, nó làm mất điện thoại của tao, trả ngay bây giờ”. Ông Lục đề nghị đến sáng ngày hôm sau sẽ giải quyết nhưng Th không Đ ý và yêu C trả luôn. Th lấy 01 con dao khác trong lán vung chém xuống thành phản gỗ rồi nói “nếu không trả thì tao đánh thẳng kia, thẳng kia đâu rồi, nếu không trả thì tìm nó đánh”. Ông Lục cho rằng nếu không đưa tiền Th sẽ tìm đánh Hoàng nên đã bảo bà Th đi lấy tiền về trả cho Th. Quá trình chờ đợi ông Bàn Văn Hàng cũng đến và vào trong lán cùng mọi người. Bà Th đi tìm gặp em trai là anh Nguyễn Huy Hà (sinh năm 1974, trú tại thôn B M, xã B H, tỉnh L C) vay 3.500.000 Đ rồi quay về lán. Vào trong lán, bà Th đưa tiền cho ông Lục, ông lục đưa tiền cho ông Hàng nhưng Th không Đ ý và nói “tao mất điện thoại phải trả tiền cho tao” nên bà Th đã lấy tiền từ tay ông Lục đưa cho Th rồi mọi người đi về. Trên đường đi về ông Hàng mời mọi người về nhà ông Hàng uống bia, Th sử dụng số tiền vừa chiếm đoạt được đi mua đồ ăn, đồ uống và đem về nhà ông Hàng, số tiền còn lại Th đưa hết cho ông Hàng. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 11/11/2012, ông Hàng đến nhà thông báo cho Th biết Công an huyện đã biết vụ việc hôm qua và bảo Th trốn đi. Sau đó Th bỏ trốn vào miền Nam và sinh sống tại nhiều tỉnh thành. Ngày 22/02/2013, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Triệu Văn Th. Đến ngày 16/06/2026 Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV8 ngày 25/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai để xét xử Triệu Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Triệu Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật nên tối ngày 10/11/2012, sau khi dùng vũ lực đánh anh Trần Huy Hoàng và tiếp tục dùng dao uy hiếp anh Hoàng tại lán công nhân, bị cáo Triệu Văn Th biết ông Cao Đình Lục và bà Nguyễn Thị Th là chủ lán, Đ thời là người Thê đất của ông Bàn Văn Ng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 3.500.000 Đ, gồm 3.000.000 Đ tiền Thê đất do ông Bàn Văn Hàng nhờ đòi và 500.000 Đ tiền chiếc điện thoại mà bị cáo cho rằng anh Hoàng làm rơi.

Khi ông Lục đề nghị để sáng hôm sau giải quyết, bị cáo không Đ ý mà yêu C phải đưa tiền ngay. Bị cáo lấy một con dao trong lán, vung chém xuống thành phản gỗ và đe dọa: *“Nếu không trả thì tao đánh thẳng kia, thẳng kia đâu rồi, nếu không trả thì tìm nó đánh”*. Trước hành vi đe dọa dùng vũ lực của bị cáo, ông Lục lo sợ bị cáo tiếp tục đánh anh Hoàng nên đã bảo bà Th đi vay tiền để đưa cho bị cáo. Sau đó, bà Th vay được 3.500.000đ và đưa số tiền này cho bị cáo theo yêu C.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng dao đe dọa đánh anh Hoàng nếu không giao tiền sẽ làm cho ông Lục, bà Th lo sợ, buộc phải giao tài sản trái với ý muốn của mình, nhằm chiếm đoạt số tiền 3.500.000 Đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 22/02/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn (cũ) đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với Triệu Văn Th. Đến ngày 16/6/2026, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú. Do bị cáo cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã nên thời gian trốn tránh không được tính vào thời hiệu; thời hiệu được tính lại kể từ ngày bị cáo đầu thú. Vì vậy, tại thời điểm bị cáo đầu thú và bị đưa ra xét xử, thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo vẫn còn.

Như vậy, Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV8 ngày 25/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai truy tố Triệu Văn Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hội Đ xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao đe dọa đánh người nếu không giao tiền là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm

chiếm đoạt số tiền 3.500.000 Đ của ông Cao Đình Lục (ông Lục đã chết) và bà Nguyễn Thị Th. Do đó, cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo ra đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động, nhờ anh Triệu Văn Thay bồi thường cho người bị hại số tiền 4.000.000 Đ. Người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu C bị cáo bồi thường thêm. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 4.000.000 Đ anh Triệu Văn Thay đã tự nguyện bỏ ra để bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, anh Thay không yêu C bị cáo hoàn trả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích về quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo Điều 194 Bộ luật Dân sự. Anh Thay xác định tự nguyện cho bị cáo số tiền trên và không yêu C bị cáo hoàn trả. Xét thấy việc anh Thay tự nguyện không yêu C bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000 Đ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái pháp luật. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 47 cm. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản Thộc sở hữu của chị Triệu Thị Ch. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Ch là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 con dao dài 45 cm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/11/2012. Quá trình giải quyết vụ án xác định đã bị thất lạc và không còn trong hồ sơ, tài liệu quản lý vật chứng. Do vật chứng không còn nên Hội Đ xét xử không có cơ sở để xem xét, quyết định xử lý đối với vật chứng này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

[9]. Đối với ông Bàn Văn Hàng, quá trình điều tra xác định ông Hàng đã chết ngày 04/12/2022. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Hàng là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với hành vi Triệu Văn Th dùng tay, chân đánh anh Trần Huy Hoàng ngày 10/11/2012 nhưng không gây thương tích, không đủ căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra xác định đến thời điểm giải quyết vụ án đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội Đ xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2026.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn Th phải chịu 200.000 Đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSNDKV8 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐTCA, Lào Cai;
- Cơ quan THAHSCA, Lào Cai;
- Trại TG số 1, tỉnh Lào Cai
- Bị cáo;
- Người BH;
- NCQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu H.sơ vụ án;

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

